

Số: 451 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 04 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu dân cư đô thị Tiên Cao Xá (cạnh CCN Đồng Đình, thị trấn Cao Thượng), huyện Tân Yên”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 238/TTr-TNMT ngày 27/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu dân cư đô thị Tiên Cao Xá (cạnh CCN Đồng Đình, thị trấn Cao Thượng), huyện Tân Yên” (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Cao Xá và thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ

¹ thành lập theo Quyết định số 244/QĐ-TNMT ngày 28/3/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện Tân Yên; UBND thị trấn Cao Thượng, UBND xã Cao Xá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên (trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Công thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, TN.Toàn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
dự án “Khu dân cư đô thị Tiên Cao Xá (cạnh CCN Đồng Đình,
thị trấn Cao Thượng), huyện Tân Yên”

(Kèm theo Quyết định số 451 /QĐ-UBND ngày 04 /5/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khu dân cư đô thị Tiên Cao Xá (cạnh CCN Đồng Đình, thị trấn Cao Thượng), huyện Tân Yên.

- Địa điểm thực hiện: Xã Cao Xá và thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi đầu tư: Dự án được thực hiện tại xã Cao Xá và thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Quy mô, công suất của dự án: Đầu tư xây dựng mới hạ tầng khu đô thị với diện tích khoảng 8,34ha (bao gồm: Đất ở khoảng 2,23ha; đất công trình công cộng 0,17ha; đất trường học khoảng 0,16ha; đất thương mại - dịch vụ khoảng 0,27ha; đất cây xanh 0,66ha; đất hạ tầng kỹ thuật, giao thông khoảng 4,84ha); bao gồm các hạng mục:

+ San lấp mặt bằng, đường giao thông và an toàn giao thông.

+ Hệ thống cấp, thoát nước, trạm xử lý nước thải, phòng cháy chữa cháy.

+ Hệ thống điện chiếu sáng, điện sinh hoạt, thông tin liên lạc (gồm trạm biến áp, đường dây trung thế, đường dây hạ thế và thiết bị kèm theo).

+ Hệ thống cây xanh, cảnh quan đô thị và các hạng mục phụ trợ khác phù hợp với hạ tầng khu dân cư.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

- Các hạng mục công trình của dự án: San nền; đường giao thông; hệ thống cấp, thoát nước; trạm xử lý nước thải; phòng cháy chữa cháy; hệ thống điện chiếu sáng, điện sinh hoạt, thông tin liên lạc; hệ thống cây xanh, cảnh quan đô thị...

- Hoạt động của dự án:

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển

mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì dự án “Khu dân cư đô thị Tiên Cao Xá (cạnh CCN Đồng Đình, thị trấn Cao Thượng), huyện Tân Yên” có diện tích đất thu hồi là 83.400m², trong đó diện tích đất lúa cần phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất là 75.060m².

- Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường, tổng diện tích sử dụng đất của dự án “Khu dân cư đô thị Tiên Cao Xá (cạnh CCN Đồng Đình, thị trấn Cao Thượng), huyện Tân Yên” là 83.400m², trong đó: diện tích đất lúa là 75.060m²; đất mặt nước 1.685m²; đất nghĩa trang 182m²; đất đường giao thông 6.473m³.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Dự án chiếm dụng 83.400m² đất, trong đó đất trồng lúa: 75.060m²; đất mặt nước 1.685m²; đất nghĩa trang 182m²; đất giao thông 6.473m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Phát quang thực vật; phá dỡ công trình hiện trạng,...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển chất thải từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng đi đổ thải, vận chuyển nguyên vật liệu san nền; vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san lấp mặt bằng; từ quá trình bóc dỡ nguyên vật liệu xây dựng; từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường cấp phối đá dăm trước khi trải nhựa.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển đất san lấp và nguyên vật liệu thi công xây dựng; từ quá trình hàn.

+ Khí thải từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu của các phương tiện thi công xây dựng; từ quá trình tưới nhựa dính bảm, thấm bảm và trải nhựa đường.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường; nước thải thi công và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải do hoạt động phát quang thảm thực vật, phá dỡ công trình hiện trạng, đất đào vét từ quá trình đào đắp nền, làm đường giao thông; chất thải rắn xây dựng; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động xây dựng thứ cấp; từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trong khu vực.

- Khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu của các hộ dân sinh sống trong khu dự án; từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.

- Mùi hôi phát sinh từ hệ thống thu gom nước thải, khu tập kết rác thải; từ trạm xử lý nước thải của dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt từ quá trình sinh hoạt của các hộ dân sống trong khu vực khu dân cư, từ hoạt động của khu dịch vụ thương mại, công cộng; chất thải rắn thông thường từ hoạt động của trạm xử lý nước thải, từ quá trình xây dựng thứ cấp, bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật; chất thải nguy hại.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án (215 lô liền kề, khu công cộng, thương mại dịch vụ, trường học) và 10 hộ dân phía Đông giáp dự án; nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân, đường dự án.

- Các sự cố cháy nổ; bão lụt, sét; vỡ đường ống cấp nước, thoát nước của khu dân cư; sự cố trạm xử lý nước thải,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Khí thải, nước thải

** Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường phát sinh khoảng 1 m³/ngày đêm trong giai đoạn san lấp mặt bằng và 4 m³/ngày đêm trong giai đoạn thi công xây dựng, với thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, tổng coliforms,....

- Nước thải thi công phát sinh khoảng 5,88 - 6,18 m³/ngày, với thông số ô nhiễm đặc trưng: Chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng dầu mỡ khoáng...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng, tắc nghẽn cục bộ, với thông số ô nhiễm đặc trưng: COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

** Khí thải:*

- Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san lấp mặt bằng; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu; từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường cấp phối đá dăm trước khi trải nhựa, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi lơ lửng,...

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển đất san lấp và nguyên vật liệu thi công xây dựng; từ quá trình hàn, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, SO₂, NO_x,...

- Khí thải từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu của các phương tiện thi công xây dựng; từ quá trình tưới nhựa dính bảm, thấm bảm và trải nhựa đường, với thông số ô nhiễm đặc trưng là VOC và các hợp chất hữu cơ độc hại.

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân lao động trên công trường phát sinh khoảng 5 kg/ngày trong giai đoạn giải phóng, san lấp mặt bằng và 20 kg/ngày trong giai đoạn thi công, xây dựng.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thảm thực vật khoảng 11,25 tấn, thành phần chủ yếu là gốc, rễ hoa màu, cây bụi...; từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng (đường bê tông liên thôn, 12 ngôi mộ) phát sinh khoảng 91,2 tấn, thành phần chủ yếu là bê tông, gạch vỡ,...; từ hoạt động tháo dỡ và hạ ngầm đường điện phát sinh khoảng 180m đường dây điện và 01 cột điện bê tông ly tâm; từ hoạt động san nền, làm đường giao thông phát sinh khoảng 21.460,2 m³ đất. Ngoài ra, còn có lượng đất, đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển đất đắp từ mỏ đất đến dự án.

- Chất thải rắn xây dựng (như: vật liệu thừa, đất đá do xây dựng, nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì, thùng gỗ,...) phát sinh khoảng 1,45 tấn/ngày.

- Chất thải nguy hại (như: thùng, can đựng dầu diesel và mỡ bôi trơn; dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; găng tay, gẻ lau nhiễm các thành phần nguy hại (dầu, mỡ); bóng đèn huỳnh quang thải hỏng; thùng sơn và cặn sơn thải), tổng khối lượng phát sinh khoảng 462 kg/năm.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện, máy móc thiết bị xây dựng, thi công các hạng mục công trình dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái; tác động đến an toàn lao động và sức khỏe cộng đồng; tác động đến yếu tố kinh tế - xã hội,...

- Tác động do sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố do thiên tai; sự cố cháy nổ, chập điện...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động xây dựng thứ cấp; từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trong khu vực, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi TSP, khí NO₂, SO₂, CO.

- Khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu của các hộ dân sinh sống trong khu dự án, với thông số ô nhiễm đặc trưng là NO₂, CO₂, CO, THC, ...; từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.

- Mùi hôi phát sinh từ hệ thống thu gom nước thải, khu tập kết rác thải; từ trạm xử lý nước thải, với thông số ô nhiễm đặc trưng là NH₃, H₂S, Mercaptane, CO₂, CH₄...;

- Nước thải:

+ Nước mưa chảy tràn bề mặt sân, mái nhà, đường giao thông của dự án kéo theo bụi bẩn từ mái nhà, sân bãi, chất bẩn, xăng dầu bị rò rỉ trên đường hay vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển xuống hệ thống thoát nước.

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án (215 lô liền kề, khu công cộng, thương mại dịch vụ, trường học) và 10 hộ dân phía Đông giáp dự án phát sinh khoảng 172,32 m³/ngày đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ dễ phân huỷ (BOD₅) và các vi khuẩn Coliform, các chất dinh dưỡng (N, P).

3.2.2. Chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt từ khu nhà liền kề, khu dịch vụ thương mại, công cộng phát sinh khoảng 856,8 kg/ngày; bùn thải từ các bể tự hoại khoảng 34,4 m³/năm; bùn từ trạm xử lý nước thải khoảng 511 kg/năm.

- Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 246 kg/tháng (như: linh kiện điện tử thải; ghè lau dính dầu, mỡ; bóng đèn huỳnh quang thải; Ác quy, pin chì thải).

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong khu dân cư; từ khu vực công cộng, thương mại,...

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội.

- Tác động do sự cố cháy nổ; bão lụt, sét; vỡ đường ống cấp nước, thoát nước của khu dân cư; sự cố trạm xử lý nước thải,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải, nước thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt

Lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động, mỗi nhà vệ sinh có 01 bể chứa nước thải dung tích 06 m³/bể. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa mang đi xử lý theo quy định (tần suất khoảng 03 ngày/lần hoặc khi bể chứa đầy).

* Nước thải thi công

- Đối với nước thải từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, thiết bị xây dựng: Bố trí 2 - 3 thùng phuy, dung tích 200 lít phục vụ vệ sinh máy móc, thiết bị, sau đó nước này được tận dụng cho công tác đập bụi, không thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực.

- Đối với nước thải phát sinh từ hệ thống vệ sinh máy móc, dưỡng hộ bê tông, nước rửa nguyên vật liệu: Được lắng cặn bằng các hố lắng và thùng chứa tạm thời có dung tích 1,5m³ đến 3m³, nước sau lắng cặn được tái sử dụng cho thi công như đập bụi, trộn vữa...

- Đối với nước thải từ hoạt động xịt rửa bánh xe các phương tiện ra, vào công trường: Bố trí 01 hệ thống tách dầu 2 bậc để xử lý nước thải nhiễm dầu mỡ

khu vực rửa xe, nước thải sau xử lý được tái sử dụng cho việc rửa xe hoặc tưới nước đập bụi, không thải ra ngoài môi trường.

* Nước mưa chảy tràn:

- Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài.

- Thi công các mương, cống thoát nước theo đúng thiết kế kỹ thuật của dự án trước hoặc sau mùa mưa. Đối với những vị trí đào, đắp chưa kịp thi công cống, mương thoát nước kiên cố sẽ được xây dựng tuyến thoát nước mưa tạm thời.

- Tổ chức nạo vét cống rãnh thoát nước, hố lắng thường xuyên.

- Hạn chế triển khai thi công vào mùa mưa bão.

- Những vị trí phải đào, đắp cát, đặc biệt là những vị trí thi công cống thoát nước sẽ dễ tiếp xúc với dòng nước, cần phải đảm bảo đúng yêu cầu về kỹ thuật đề ra để đảm bảo khi có mưa, hoặc nước lớn chảy qua lớp đất đắp sẽ không bị cuốn trôi.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Máy móc thiết bị tham gia thi công đảm bảo các yếu tố đạt tiêu chuẩn khí thải.

- Bố trí xe tưới nước trên tuyến đường vận chuyển đất san lấp mặt bằng cho dự án tại những vị trí qua khu đông dân cư, trường học (tần suất tưới nước từ 2-4 lần/ngày).

- Xung quanh khu vực thi công tiến hành quây tường tôn cao tối thiểu 2m cách ly hoàn toàn khu vực thi công với khu vực xung quanh.

- Tiến hành phun ẩm lên công trình trước, trong khi phá dỡ: Dùng các vòi phun nước để phun lên các vị trí máy đục, máy búa làm việc, cũng như toàn bộ khu vực phá dỡ.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu, chất thải rắn đổ thải,... khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động.

- Lập kế hoạch thi công xây dựng và nhân lực hợp lý để tránh chồng chéo giữa các quy trình thực hiện, áp dụng phương pháp xây dựng hiện đại, các phương tiện thi công tiên tiến, cơ giới hóa và tối ưu hóa quy trình xây dựng.

- Đối với bụi phát sinh từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường cấp phối đá dăm trước khi trải nhựa; khí thải từ quá trình tưới nhựa dính bám, thấm bám và trải nhựa đường:

+ Trước khi thực hiện công tác thổi bụi để trải bê tông nhựa nóng: Yêu cầu công nhân tiến hành quét dọn bề mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi. Quá trình quét dọn mặt đường tiến hành liên tục để hạn chế bụi phát tán khi đưa máy thổi bụi vào hoạt động.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thực hiện công tác thổi bụi, trải bê tông nhựa nóng và các công nhân làm việc trong khu vực này (như: Kính mắt, khẩu trang, quần áo bảo hộ...).

+ Thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong thi công như: Tưới ẩm nhiều lần cho tầng móng liên tục trong vài ngày trước khi trải nhựa; khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần hạn chế việc thổi bụi với công suất lớn mà thổi với công suất nhỏ, từ từ; tiến hành phun nước khoanh vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy, dung tích 120 lít/thùng tại khu vực lán trại để thu gom chất thải rắn sinh hoạt; Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hàng ngày vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định.

* Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải từ quá trình phát quang thăm thực vật: Trước khi thi công 3 tháng, Chủ dự án thông báo kế hoạch thi công đến từng địa phương nơi có các hộ dân có đất nằm trong dự án để người dân có kế hoạch gieo trồng và thu hoạch nông sản phù hợp, tránh gây lãng phí. Đối với chất thải không tận dụng được, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng:

+ Đối với chất thải là bê tông, gạch vỡ: được thu gom và chuyển đến khu xử lý rác thải cụm Hạ thuộc Tổ dân phố Ngoài Hạ, thị trấn Cao Thượng.

+ Đối với đường dây điện và cột điện tháo dỡ: đề nghị Chi nhánh điện lực Tân Yên thực hiện thu hồi toàn bộ cột điện và đường dây điện này để tận dụng cho dự án khác.

+ Đối với lượng đất phát sinh từ đào đắp san nền, làm đường giao thông (khoảng 21.460,2 m³): tận dụng, đổ vào các lô đất trồng cây xanh trong phạm vi dự án, không vận chuyển đi đổ thải. Trường hợp khối lượng đất đào này được sử dụng cho mục đích khác (*tận dụng làm vật liệu san nền dự án hoặc làm vật liệu san lấp, sản xuất gạch tại các dự án, công trình xây dựng khác*), Chủ dự án/đơn vị liên quan phải thực hiện thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác theo quy định của pháp luật về khoáng sản trước khi triển khai trên thực địa..

- Chất thải rắn xây dựng được phân loại và xử lý như sau:

+ Các loại chất thải (như: sắt thép, giấy vụn, bìa carton,...) được bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Các loại đất, đá thừa, gạch vỡ thừa,... được thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng trong phạm vi xây dựng.

+ Các chất thải không tận dụng được, Chủ dự án hợp đồng thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định (tần suất 03 tháng/lần).

- Đối với đất, đá rơi vãi: Bố trí công nhân đi thu dọn nếu để xảy ra việc đất, đá rơi vãi trên đường vận chuyển, sau đó tận dụng đổ nền san lấp những khu vực trống trong khu vực dự án.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí khoảng 04 thùng chứa, dung tích 250 lít/thùng để thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại (CTNH). Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại sẽ dán nhãn tên CTNH, mã CTNH. Các thùng chứa CTNH được lưu chứa tại kho chứa CTNH tạm thời trong khu vực công trường (diện tích 6m², nền xi măng, mái lợp tôn, cửa lưới thép, có biển cảnh báo). Đồng thời, Chủ dự án hợp đồng thuê đơn vị có chức năng vận chuyển CTNH mang đi xử lý theo đúng quy định (tần suất 01 lần sau khi kết thúc giai đoạn thi công, xây dựng).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Bố trí thời gian và sắp xếp các hoạt động thi công hợp lý nhằm hạn chế việc diễn ra đồng thời các hoạt động gây ồn để giảm mức ồn tổng số.

- Lựa chọn các thiết bị có tiếng ồn thấp, kiểm tra sự cân bằng của các máy móc thiết bị. Kiểm tra độ mòn chi tiết và cho dầu bôi trơn thường kỳ.

- Không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Sử dụng các kết cấu đàn hồi giảm rung (như: hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi kim loại, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su, đệm đàn hồi cao su,...) được lắp giữa máy và bệ máy, đồng thời định kỳ kiểm tra hoặc thay thế.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Các phương tiện vận chuyển phải đảm bảo đủ các điều kiện lưu hành, được kiểm định theo đúng quy định. Không sử dụng xe quá tải trong quá trình vận chuyển đất, nguyên vật liệu, đồ thải.

- Không đổ chất thải, phế thải tràn lan nhằm hạn chế ảnh hưởng đến môi trường đất, nước xung quanh.

- Áp dụng các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải để tránh tác động đến hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân xung quanh.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân (như: mũ, găng tay, khẩu trang).

- Sử dụng các thiết bị, máy móc đảm bảo chất lượng, đạt yêu cầu của cơ quan đăng kiểm, không sử dụng máy móc cũ gây ô nhiễm môi trường không khí, tiếng ồn; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, thay nhớt cho các máy móc, thiết bị.

- Có biện pháp quản lý, cũng như tuyên truyền, giáo dục ý thức của công nhân nhằm tránh phát sinh mâu thuẫn, xung đột với người dân địa phương, đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực.

- Lập rào cản cách ly giữa khu vực có dân cư sinh sống hoặc có đông dân cư qua lại với khu vực công trường, giảm tốc độ xe cộ, che chắn thùng xe có khả năng phát tán bụi,... khi vận chuyển qua khu dân cư để hạn chế các sự cố đáng tiếc ảnh hưởng đến dân cư như vấn đề tai nạn giao thông, các vấn đề ô nhiễm môi trường.

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động tham gia thi công xây dựng theo quy định.

- Yêu cầu đơn vị thi công tuân thủ nghiêm ngặt các quy định hiện hành về vận chuyển, lưu giữ và quản lý tốt các vật liệu dễ cháy nổ trên công trường xây dựng.

- Trong quá trình san lấp nâng cao cốt nền khu vực dự án, tiến hành đào các mương, rãnh thoát nước tạm, dẫn nước thoát ra công thoát nước của khu vực. Vào mùa mưa, khi phát hiện có đất, đá, cát sỏi bị cuốn trôi, tràn lấp các công thoát nước tạm sẽ tiến hành nạo vét, thông dòng chảy để không gây ứ đọng, ngập úng làm ảnh hưởng đến nhà dân xung quanh, cũng như khu vực dự án.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các tuyến đường chính, đường liên khu vực trong dự án được nhựa hóa. Trồng cây xanh trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường và trong khu vực dự án.

- Trạm xử lý nước thải được xây dựng hợp khối, khép kín, có thiết bị xử lý mùi bằng tấm lọc cacbon đồng bộ nên hạn chế tối đa phát tán mùi ra khu vực xung quanh.

- Tại các hộ gia đình, khí thải đun nấu phát sinh từ quá trình đốt cháy nhiên liệu (gas) và mùi thức ăn được thu gom qua các chụp hút mùi, dẫn thải ra ngoài, giảm khả năng khí thải bị tồn lưu, giữ trong nhà, hạn chế nguy cơ ngộ độc khí.

4.2.1.2. Đối với nước mưa chảy tràn

- Hệ thống thoát nước thiết kế cho khu vực quy hoạch là hệ thống thoát nước riêng nước mưa và nước thải. Hệ thống thoát nước theo chế độ tự chảy.

- Hướng thoát nước chính của dự án tuân thủ theo hướng thoát quy hoạch từ Tây Nam lên Đông Bắc và chia thành hai lưu vực và có hướng thoát chủ yếu như sau:

+ Lưu vực 1: Hệ thống 2 bên cống D800 (quy hoạch chung) chạy dọc tuyến từ N16, N14, N05, sau đó chảy vào cống D1000 thoát ra kênh tiêu hiện trạng nằm phía Bắc của dự án.

+ Lưu vực 2: Hệ thống cống thoát nước mưa nội bộ dự án D400, D600, D800 chảy về hệ thống cống D1000 theo hướng từ phía Đông sang Tây, từ Nam sang Bắc, sau đó thoát ra kênh tiêu hiện trạng nằm phía Bắc của dự án.

- Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các hố thu BTCT, nước mưa từ hố thu chảy qua cống BTCT D400 vào các hố ga thu nước mưa. Vị trí các miệng thu được bố trí dọc đường và xác định tại các vị trí tụ nước.

- Đường kính cống thoát nước được thiết kế căn cứ vào diện tích khu vực của dự án và các khu vực lân cận, cống được dùng là cống bê tông cốt thép rung ép có đường kính từ D400, D600, D800, D1000.

- Đơn vị được giao quản lý dự án có trách nhiệm bố trí nhân công thực hiện nạo vét, kiểm tra hệ thống cống, rãnh, hố ga thu nước, tránh ú đọng, tắc nghẽn, gây ngập úng và bốc mùi hôi thối cho khu vực (định kỳ 06 tháng/lần).

4.2.1.3. Đối với nước thải

* Nước thải sinh hoạt phát sinh trong khu vực dự án: Nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại bên trong các công trình hoặc ô đất xây dựng các công trình tập trung vào hệ thống cống HDPE D400 bố trí sau nhà và trên vỉa hè các tuyến đường giao thông, sau đó thu vào hệ thống giếng thăm được bố trí cách nhau khoảng 30m. Khoảng cách giữa các ga khoảng 20-30 m/ga và kết hợp các điểm chuyển hướng tuyến nước khu vực rồi chảy vào trạm xử lý nước thải công suất 175m³/ngày đêm nằm ở phía Bắc dự án.

* Nước thải từ 10 hộ dân hiện trạng phía Đông dự án: Nước thải từ các hộ dân sẽ được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại gia đình. Sau đó theo đường ống thoát PVC D90-110 đầu nối với hệ thống hố ga (vị trí T24) kết hợp với cống ngầm HDPE D400 trên vỉa hè các tuyến đường chính của dự án rồi chảy về trạm xử lý nước thải công suất 175 m³/ngày đêm cùng với nước thải phát sinh từ dự án.

Nước thải sau trạm xử lý nước thải tập trung công suất 175 m³/ngày đêm đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B được thoát ra ngoài theo đường ống HDPE D400 chạy dọc xuống phía Nam dự án và xả thải vào mương tiêu hiện trạng thuộc cánh đồng Bãi Dẻ, Tổ dân phố Ngò, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên.

4.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn

4.2.2.1. Đối với chất thải rắn sinh hoạt

- Đối với khu nhà ở: các hộ gia đình tự bố trí thùng rác ngay nơi phát sinh (nhà ăn, nhà bếp, nhà vệ sinh) để thu gom rác thải.

- Đối với các nơi công cộng (như: khu vực công viên cây xanh, đường trục chính...), đơn vị được giao quản lý dự án bố trí các thùng rác nhỏ có nắp kín dung tích 60 - 100lít, khoảng cách 100 m/thùng để thu gom rác thải.

- Đối với các công trình công cộng, thương mại - dịch vụ: bố trí hệ thống thu gom chất thải rắn cho từng khối nhà riêng; đơn vị được giao quản lý dự án có trách nhiệm chuyên chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị có chức năng, thu gom trên địa bàn để xử lý (tần suất 1-2 ngày/lần).

- Đối với lượng bùn thải từ bể tự hoại của các hộ gia đình trong khu dân cư, các hộ có trách nhiệm thuê đơn vị chức năng hút cặn, thu gom, xử lý bùn cặn từ bể tự hoại của gia đình mình.

- Đối với bùn cặn từ các công trình công cộng, thương mại - dịch vụ, trạm xử lý nước thải tập trung, đơn vị được giao quản lý dự án có trách nhiệm thuê đơn vị hút cặn, thu gom, xử lý định kỳ.

4.2.2.2. Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng thứ cấp, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án

Đơn vị được giao quản lý dự án có trách nhiệm giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đối với các công trình thứ cấp (nhà ở gia đình, công trình công cộng, dịch vụ,...). Trong quá trình xây dựng, yêu cầu người dân và đơn vị xây dựng thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý chất thải xây dựng phát sinh theo quy định, không đổ bừa bãi chất thải ra môi trường, không để vật liệu xây dựng lấn chiếm lòng đường.

4.2.2.3. Đối với chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại phát sinh từ các hộ dân không nhiều và không liên tục. Các hộ gia đình có trách nhiệm phân loại, thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo đúng quy định.

- Đơn vị được giao quản lý dự án có trách nhiệm bố trí 04 thùng phuy có nắp đậy, dung tích 250 lít/thùng đặt tại kho lưu chứa CTNH để lưu chứa CTNH (kho chứa có diện tích khoảng 6m², có mái che, nền chống thấm, biển cảnh báo); hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH cho người dân sinh sống trong khu dân cư theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Công tác giảm thiểu tiếng ồn tại nguồn được chú ý ngay từ khâu thiết kế là phải trồng cây xanh trong khu vực dự án.

- Bên cạnh đó, đơn vị được giao quản lý dự án có trách nhiệm nhắc nhở đối với các hộ gia đình, khu vực công cộng gây phát sinh tiếng ồn lớn.

4.2.4. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó rủi ro, sự cố

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động do các sự cố (như: cháy nổ, thiên tai; an toàn giao thông, sự cố vỡ đường ống thu gom nước thải về trạm xử lý nước thải tập trung...).

- Bố trí đường ống cấp nước chữa cháy theo mạng vòng tại tất cả các khu nhà.

- Dán niêm yết các nội quy phòng chống cháy nổ tại các khu vực công cộng, đặc biệt treo biển cấm lửa hoặc cấm hút thuốc tại những nơi dễ xảy ra sự cố cháy nổ.

- Tuân thủ các phương án quy hoạch, đảm bảo cao độ cos nền và xây dựng hệ thống mương rãnh đảm bảo tiêu thoát nước tự nhiên khi mưa to kéo dài.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Lắp đặt hệ thống thu lôi chống sét tại các khu vực có khả năng bị sét đánh.

- Thi công đường ống cấp nước theo đúng thiết kế, đảm bảo sử dụng hợp lý các loại đường ống và phụ tùng đường ống theo thiết kế.

- Khi trạm xử lý nước thải có sự cố xảy ra (như: 01 trong các bể bị sự cố phải ngưng hoạt động; nứt vỡ đường ống thoát nước thải hay mất điện) phải

ngưng hoạt động của trạm xử lý nước thải và báo ngay cho cán bộ, công nhân vận hành phụ trách để kiểm tra mạng lưới cấp, thoát nước của toàn công trình, đặc biệt lưu ý đến mạng lưới thoát nước thải vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến trạm xử lý nước thải.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của Chủ dự án)

** Không khí làm việc*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại công trường xây dựng.
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

5.2. Giai đoạn vận hành (thuộc trách nhiệm của đơn vị được giao quản lý dự án)

** Nước thải sinh hoạt*

Giám sát thường xuyên đối với hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của dự án; thực hiện việc quản lý, xử lý nước thải theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

** Chất thải rắn*

- Vị trí: Tại khu vực tập trung rác thải.
- Thông số giám sát: Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt, CTNH
- Tần suất: Hàng ngày
- Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 238/TTr-TNMT ngày 27/4/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án.